

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2020/DSST
Ngày: 10/06/2020
Về việc: *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Giang

2. Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Lê Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 10/06/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/DS-ST ngày 07/01/2020 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-DS ngày 08/05/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị O, sinh năm 1980; Trú tại: Khu chợ NC, xã HN, huyện SS, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Oanh: Luật sư Phạm Văn K - Văn phòng luật sư ĐN, Chi nhánh số 2, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1962; Chị Nguyễn Thị Hiền P, sinh năm 1995; anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1996.

Đều trú tại: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Chị Tạ Thị O và bà Nguyễn Thị A quen nhau khoảng ba năm nay thông qua bà Lê Thị Q (Thôn TN, xã TX, huyện

SS, thành phố Hà Nội).

Ngày 3 tháng 4 năm 2019, bà Nguyễn Thị A vay chị O số tiền 470.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 20/4/2019. Đến hạn trả nợ bà A không trả tiền cho chị O theo cam kết. Ngày 27/4/2019, bà A đến gặp chị O và viết “Giấy nhận vay tiền”, theo đó bà A xác nhận nợ chị O số tiền 470.000.000 đồng và ngày 27/4/2019 bà A có trách nhiệm trả số tiền này cho chị O. Để cho chị O tin tưởng, bà A còn dán ảnh con trai bà là anh Nguyễn Anh Q vào giấy vay nợ.

Đến nay chị O yêu cầu Tòa án buộc bà A phải trả chị số tiền nợ gốc là 470.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 21/04/2019. Tính đến ngày 10/06/2020 số tiền bà A còn nợ là 523.313.000đ, trong đó nợ gốc là 470.000.000 đồng, nợ lãi là 53.313.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000.0000 đồng (một tỉ đồng) ghi trong đơn khởi kiện, chị O xin rút phần yêu cầu này tại đơn đề ngày 06/3/2020.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A không chấp hành các văn bản tố tụng, không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên toà:

Chị Tạ Thị O giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ do bà Tạ Thị O nộp cho Tòa án 2 hợp đồng vay tiền cụ thể như sau:

+ Hợp đồng vay tiền đề ngày 03/04/2019, tại nhà bà O ở NC, HL, SS thì số tiền chị O cho bà A vay là 1.000.000.000đ; Thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 3/4/2019, không thỏa thuận về lãi.

+ Hợp đồng vay tiền đề ngày 03/04/2019, tại khu chợ NC, HL, SS thì số tiền chị O cho bà A vay là 470.000.000đ; Thời hạn vay đến ngày 20/4/2019; Về lãi không ghi rõ.

Tại đơn khởi kiện do bà O nộp tại Tòa án đề ngày 07/11/2019, chị O yêu cầu bà A phải trả nợ cả gốc và lãi của hai khoản vay trên là 1.513.907.000đ.

Ngày 06/03/2020 bà O có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà O xin rút yêu cầu đối với hợp đồng vay 1.000.000.000đ với lý do tại thời điểm bà O làm đơn khởi

kiện thì khoản vay này chưa đến hạn trả nợ. Việc rút mmột phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu còn lại của bà O về khoản tiền gốc và lãi của số tiền 470.000.000đ thì thấy thời hạn trả nợ là ngày 20/04/2019. Bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về lãi suất: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp thì lãi suất được xác định = 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều này. Khoản 1 Điều 468 quy định: trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi thì lãi suất không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay.

chị O yêu cầu số tiền lãi là 53.313.000 đồng (Lãi suất 10%/năm kể từ 21/04/2019. Thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định trên nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà A phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước; Hoàn trả lại cho chị O số tiền tạm ứng đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 48, Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463,465,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Tạ Thị O đối với bà Nguyễn Thị A.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đòi số tiền 1.000.000.000đ tại “Hợp đồng vay tiền” lập ngày 03/04/2019 giữa bên cho vay là chị Tạ Thị O và bên vay là bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Anh T, chị Nguyễn Thị Hiền P, ang Nguyễn Quang A. Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Buộc bà Nguyễn Thị A phải trả nợ cho bà Tạ Thị O tổng số tiền là 523.313.000đ, trong đó: Tiền nợ gốc là 470.000.000đ; Tiền nợ lãi là 53.313.000đ.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị A phải nộp 26.165.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho chị O số tiền 28.050.000đ (Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0015295 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định ứng với thời gian và khoản tiền chậm thi hành án.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Tạ Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Anh T, chị Nguyễn Thị Hiền P, anh Nguyễn Quang A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Cường